

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Cập nhật Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bình Định trong năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Văn bản số 4348/SNN-TL ngày 10/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm được giao tại Phụ lục 16, ban hành kèm theo Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Cập nhật Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh. Chi cục Kiểm lâm báo cáo kết quả trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ, đặc dụng năm 2024, với các nội dung sau:

1. Nhiệm vụ trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn theo Quyết định 2891/QĐ-UBND của UBND tỉnh

Theo Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Cập nhật Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh thì giai đoạn 2021 - 2025 sẽ thực hiện trồng, bảo vệ và phục hồi 500 ha rừng phòng hộ đầu nguồn. Bình quân mỗi năm trồng 100 ha, với mục đích tăng độ che phủ, giữ nước, chống xói lở đất, điều hòa lượng nước đến của 65 hồ chứa nước lớn trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện năm 2024

a) Kết quả thực hiện công tác trồng rừng: Năm 2024, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện trồng rừng phòng hộ, đặc dụng (trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) với diện tích 171,93 ha.

Như vậy, so với nhiệm vụ trồng rừng phòng hộ tại Quyết định 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh, năm 2024 trồng rừng phòng hộ, đặc dụng đạt 171,93% so với kế hoạch bình quân mỗi năm trồng 100 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

b) Ngoài ra, để bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có, rừng trồng phòng hộ ven biển, rừng trồng phòng hộ, đặc dụng môi trường cảnh quan và phát huy chức năng phòng hộ, đặc dụng, chống xói mòn, tạo nguồn sinh thủy đầu nguồn, năm 2024 đã thực hiện hỗ trợ bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng với diện tích: 164.995,31 ha; cụ thể:

- Khoán bảo vệ rừng: Đã tổ chức bảo vệ tốt diện tích khoán bảo vệ rừng 129.296,30 ha (khoán chuyển tiếp 120.437,48 ha; khoán mới 8.858,82 ha) cho hộ gia đình, cộng đồng địa phương.

- Hỗ trợ bảo vệ rừng: 35.415,01 ha.

- Khoán Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh: 284,0 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

3. Khó khăn

a) Diện tích đất đảm bảo điều kiện để trồng mới rừng phòng hộ ở các địa phương manh mún, nhỏ lẻ, còn rất ít, phân bố trên đồi núi cao, xa, hiểm trở rất khó để thực hiện công tác trồng rừng.

b) Một số diện tích đất lâm nghiệp của các Ban Quản lý rừng phòng hộ đủ điều kiện trồng rừng phòng hộ nhưng thực tế các hộ dân đang lấn, chiếm sử dụng, địa phương chưa thu hồi, xử lý dứt điểm nên chưa triển khai trồng rừng.

4. Kế hoạch thực hiện năm 2025

a) Khoán bảo vệ rừng 129.296,30 ha.

b) Khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 284 ha.

c) Trồng rừng 8.500 ha; trong đó trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 160 ha.

d) Tiếp tục kiểm tra, rà soát diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch phòng hộ, đặc dụng đưa vào kế hoạch trồng rừng đối với những diện tích đủ điều kiện trồng rừng phòng hộ, đặc dụng theo quy định. Phấn đấu thực hiện trồng 160 ha rừng phòng hộ, đặc dụng.

đ) Tiếp tục khoán bảo vệ rừng và khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên đối với những diện tích đủ điều kiện để bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng phòng hộ, đặc dụng hiện có và diện tích tạo mới góp phần giảm lũ vùng thượng nguồn và phòng chống sạt lở vùng ven biển.

Chi cục Kiểm lâm kính báo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu

Phụ lục 1: Danh mục nhiệm vụ phòng chống thiên tai (Trồng rừng) thực hiện năm 2024

[illegible]

Phụ lục 2: Danh mục nhiệm vụ phòng chống thiên tai (bảo vệ rừng) thực hiện năm 2024

TT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Kinh phí (triệu đồng)				Nguồn vốn			Kết quả thực hiện (%)	Đối tượng hưởng lợi
		Diện tích (ha)	Vốn KH	Đã phân bổ	Dự kiến phân bổ năm tiếp theo	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Vốn khác		
	BẢO VỆ RỪNG									
1	<i>Chương trình mục tiêu Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	73.335,9	59.295,00	59.295,00		52.369,00	6.926,00			
-	Khoán bảo vệ rừng	72.912,2	28.775,836	28.775,836		25.022,469	3.753,367			
-	Hỗ trợ bảo vệ rừng	720,49	288,196	288,196		250,605	37,591			
2	<i>Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững</i>		23.805,857	23.805,857		23.805,857				
-	Khoán bảo vệ rừng phòng hộ	51.635,11	15.662,878	12.998,678		12.998,678				
-	Hỗ trợ bảo vệ rừng đặc dụng	14.657,34	1.465,734	1.225,735		1.225,735				
-	Khoanh nuôi rừng Phòng hộ	83,6	25,08	25,08		25,08				
-	Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất của các Công ty Lâm nghiệp	20.037,18	6.431,935	3.079,761		3.079,761				
-	Hỗ trợ đầu tư 4 công đồng thôn bản vùng đệm	10 cộng đồng	400	400		400				